

Số: 287/2022/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh P.N.D**, sinh năm: 1989; HKTT: Thôn Thượng Tả, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nơi làm việc: Số 276 Đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Chị Đ.T.Y**, sinh năm: 1990; HKTT: Thôn Thượng Tả, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh P.N.D và chị Đ.T.Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 30/10/2010. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không được khắc phục, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Anh D và chị Y khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh D và chị Y có 02 con chung là: P.N.G.B (nam), sinh ngày 27/8/2011 và P.N.T.L (nam), sinh ngày 29/3/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu G.B và T.L; anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (2.500.000/tháng/cháu/đối với mỗi con).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh D và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh D và chị Y không có nợ chung và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh D và chị Y thống nhất để anh D chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh P.N.D và chị Đ.T.Y.

- **Về con chung:** Xác nhận anh D và chị Y có 02 con chung là: P.N.G.B (nam), sinh ngày 27/8/2011 và P.N.T.L (nam), sinh ngày 29/3/2013. Giao cả hai con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; Anh D cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (2.500.000/tháng/đối với mỗi con). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu Bảo và cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế;

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh D và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Anh D và chị Y không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh D và chị Y để anh D chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069918 ngày 30/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhân:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**